

Số: 117/2023/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số , ấp BT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số , ấp BT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh B và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh B và anh Lê Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 03 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 01/10/2006, Lê Tuấn K, sinh ngày 17/10/2010 và Lê Gia H, sinh ngày 02/12/2012 cho chị Nguyễn Thanh B tiếp

tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện ba con chung là Lê Tuấn K, Lê Tuấn K, và Lê Gia H sống cùng và do chị Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thanh B không yêu cầu anh Lê Văn C có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi hai 03 con chung là cháu Lê Tuấn K, Lê Tuấn K, và Lê Gia H cùng chị B.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thanh B và anh Lê Văn C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh B và anh Lê Văn C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh B tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, trong vụ án hôn nhân và gia đình; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0016739**, ngày **09/6/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị B được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THA DS huyện Lấp Vò
- UBND xã Bình Thạnh Trung.
(GCNKH số 38/2004 ngày 26/3/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (Q).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân